TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **175**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Chúc Thị N (tức Chúc Thị D), sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Lý Càn S (tức Bàn Càn S), sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chúc Thị N và anh Lý Càn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 26/5/2011 cho chị Chúc Thị N và anh Lý Càn S không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lý Thị L, sinh ngày 23/4/2008 và cháu Lý Thị X, sinh ngày 16/12/2012 cho chị Chúc Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lý Thị L1, sinh ngày 28/8/2005 cho anh Lý Càn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không

ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chúc Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là *150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006639 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị Chúc Thị N được nhận lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Lý Càn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến